

Số: 59/2026/QĐST- HNGĐ

Sơn La, ngày 24 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 151/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Sùng A H**; Sinh ngày: 25/5/1981; Số căn cước công dân: 014081002270; Nơi cư trú: Bản C, xã B, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị **Lầu Thị M**; Sinh ngày: 08/9/1986; Số căn cước công dân: 014186007762; Nơi cư trú: Tiểu khu L, xã Q, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 2 Điều 5; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Sùng A H và chị Lầu Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Sùng A H và chị Lầu Thị M nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Sùng A H và chị Lầu Thị M có 02 con chung: Cháu Sùng Thị M, sinh ngày: 30/6/2004 và cháu Sùng A C, sinh ngày: 11/12/2006. Các cháu đã trưởng thành đủ khả năng lao động không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Anh Sùng A H và chị Lầu Thị M tự nguyện thỏa thuận để anh Sùng A H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Chị Lầu Thị M là người dân tộc thiểu số thuộc vùng miền núi đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Sùng A H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La theo biên lai thu số: 0000149, ngày 02/02/2026. Anh Sùng A H được hoàn lại số tiền 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Lầu Thị M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Đường sự;
- VKSND khu vực 2 - Sơn La (2 bản);
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- UBND xã B, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lường Tiến Hải